HỒ SƠ YÊU CẦU

Tên dự án: **Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu vực Dương Đông.**

Phát hành ngày: **Ngày 27/11/2026**

Ban hành kèm theo Quyết định: **Số 2971/QĐ-BQLKKTPQ ngày 27/11/2026**

Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu	***Đại diện của Bên mời thầu***
[ghi tên, ký tên, đóng dấu (nếu có)]	*[ghi tên, ký tên, đóng dấu (nếu có)]*
Giám đốc	**TRƯỞNG BAN**
Phùng Quốc Thái	**Nguyễn Thanh Tùng**

MÔ TẢ TÓM TẮT

PHẦN 1. THỦ TỤC YÊU CẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

Chương I. Chỉ dẫn nhà đầu tư

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ đề xuất thực hiện dự án. Thông tin gồm quy định về việc chuẩn bị, nộp hồ sơ thực hiện dự án, mở thầu, đánh giá hồ sơ đề xuất.

Chương II. Đánh giá hồ sơ đề xuất thực hiện dự án

Chương này gồm quy định về phương pháp và tiêu chuẩn để đánh giá hồ sơ đề xuất thực hiện dự án.

Chương III. Biểu mẫu hồ sơ đề xuất

Chương này gồm quy định về các biểu mẫu mà nhà đầu tư sẽ phải hoàn chỉnh để tạo thành một phần nội dung của hồ sơ đề xuất thực hiện dự án.

PHẦN 2. YÊU CẦU THỰC HIỆN DỰ ÁN

Bên yêu cầu căn cứ nội dung quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc văn bản phê duyệt thông tin dự án đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư để xác định yêu cầu thực hiện dự án.

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

CDNĐT	Chỉ dẫn nhà đầu tư
Hệ thống	Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
HSĐX	Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
Luật Đấu thầu	Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật số 57/2024/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý; sử dụng tài sản công
Nghị định	Nghị định số 274/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh.

PHẦN 1. THỦ TỤC YÊU CẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

CHƯƠNG I. CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ

Mục 1. Thông tin về dự án:

1/ Tên dự án: Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu vực Dương Đông.

2/ Mục tiêu đầu tư: Xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung nhằm thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt và dịch vụ đô thị, đảm bảo vệ sinh môi trường, cải thiện chất lượng sống, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội và định hướng đô thị xanh, bền vững của đặc khu Phú Quốc.

3/ Quy mô dự án: Công suất: 15.000-20.000 m^3/ngày đêm.

4/ Tổng vốn đầu tư: Khoảng 600.000.000.000 (Sáu trăm tỷ) đồng Việt Nam

5/ Địa điểm thực hiện dự án: Khu phố Cây Thông Ngoài Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

6/ Hiện trạng sử dụng đất: UBND đặc khu Phú Quốc là đơn vị được giao lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Nhà máy xử lý nước thải tập trung Dương Đông để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tạo quỹ đất sạch phục vụ kêu gọi đầu tư theo Công văn số 5898/UBND-KT ngày 20/11/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện Thông báo số 1113-TB/VPTU ngày 16/11/2026 của Văn phòng Tỉnh ủy.

7/ Diện tích khu đất thực hiện dự án: Diện tích khu đất thực hiện dự án: Khoảng 2,805 ha, với tứ cận như sau:

+ Phía Bắc giáp: Đất Cây xanh cảnh quan và mặt nước.

+ Phía Nam giáp: Giáp đường Dương Đông-Suối Đá Bàn.

+ Phía Đông giáp: Đất Cây xanh cảnh quan và mặt nước.

+ Phía Tây giáp: đường quy hoạch ký hiệu N77.

8/ Mục đích sử dụng đất: Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.

9/ Các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt: Nhà đầu tư triển khai theo Đồ án Quy hoạch phân khu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

10/ Thời gian hoạt động dự án: 50 năm.

11/ Tiến độ đầu tư: Hoàn thành dự án trước ngày 30/6/2027.

12/ Tên bên mời thầu: Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc.

13/ Thông tin liên hệ:

- Đại diện: Ông Nguyễn Thanh Tùng: Chức vụ Trưởng ban Quan lý Khu kinh tế Phú Quốc.

- Địa chỉ: số 17 Nguyễn Chí Thanh, khu phố 12 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

- Số điện thoại: 0297 3994 771

- Số fax: 0297 3994 770

Mục 2. Nội dung HSYC

HSYC gồm có Phần 1, Phần 2 và các tài liệu sửa đổi, làm rõ HSYC (nếu có) theo quy định, trong đó gồm các nội dung sau đây:

a) Phần 1. Thủ tục yêu cầu -

Chương I. Chỉ dẫn nhà đầu tư

- Chương II. Đánh giá HSĐX -

Chương III. Biểu mẫu hồ sơ đề xuất

b) Phần 2. Yêu cầu thực hiện dự án

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư

Tiêu chuẩn về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư bao gồm:

3.1. Yêu cầu vốn chủ sở hữu.

3.2. Kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự của nhà đầu tư.

3.3. Yêu cầu về công nghệ.

Nội dung chi tiết theo quy định tại Chương II. Đánh giá HSĐX.

Mục 4. HSĐX và thời hạn nộp

4.1. HSĐX do nhà đầu tư chuẩn bị phải gồm các thành phần sau đây:

a) Văn bản đề xuất thực hiện dự án theo quy định tại Mẫu 01 tại Chương III-Biểu mẫu hồ sơ đề xuất.

b) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký văn bản đề xuất thực
hiện dự án;

c) Biểu mẫu dự thầu;

4.2. Thời điểm nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án: Từ ..08. giờ .00. phút ngày .28/..11./2026 đến hết ..17.. giờ ..00. phút ngày 04/..12./2026.

- Địa chỉ nộp HSĐX: Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, địa chỉ số 17 Nguyễn Chí Thanh, khu phố 12 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

- HSYC có mức giá bán (bao gồm cả thuế): Miễn phí

4.3. Số lượng HSĐX :

- Hồ sơ đề xuất phải được niêm phong toàn bộ bao gồm: 01 Bản gốc, 03 bản chụp HSĐX và 01 USB chứa HSĐX.

Mục 5. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư

5.1. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà đầu tư gồm:

a) Đối với nhà đầu tư độc lập, phải cung cấp các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của mình như sau:

Bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với nhà đầu tư trong nước; tài liệu chứng minh đề xuất thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài đối với nhà đầu tư nước ngoài.

b) Đối với nhà đầu tư liên danh, phải cung cấp các tài liệu sau đây:

- Các tài liệu nêu tại điểm a Mục này đối với từng thành viên liên danh;

- Văn bản thỏa thuận liên danh giữa các thành viên theo Mẫu số 03 tại Chương III-Biểu mẫu hồ sơ đề xuất.

5.2. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư gồm:

a) Năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư được kê khai theo các Mẫu tại Chương III-Biểu mẫu hồ sơ đề xuất.

b) Nhà đầu tư phải nộp cùng với HSĐX các tài liệu sau đây:

+ Giấy chứng nhân đăng ký kinh doanh; danh sách thành phần cổ đông sáng lập và tỷ lệ góp vốn.

+ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm (2024, 2025).

+ Hợp đồng hoặc dự án đã thực hiện.

Mục 6. Chuẩn bị, nộp, tiếp nhận HSĐX

Nhà đầu tư chịu trách nhiệm chuẩn bị và nộp HSĐX tại *Bộ phận một cửa - Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc* theo thời hạn quy định tại thông báo yêu cầu.

Mục 7. Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư:

Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc sẽ tiến hành đánh giá HSĐX của nhà đầu tư nộp HSĐX sớm nhất kể từ thời điểm công bố HSYC trên Hệ thống cổng dịch vụ công của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc. Sau khi đánh giá HSĐX của nhà đầu tư nộp HSĐX sớm nhất mà đáp ứng được các yêu cầu của HSYC thì sẽ tiến hành thực hiện các thủ tục chấp thuận nhà đầu tư cho nhà đầu tư nộp HSĐX sớm nhất và sẽ không tổ chức đánh giá, trả HSĐX cho các nhà đầu tư nộp sau. Trường hợp kết quả đánh giá HSĐX của nhà đầu tư nộp HSĐX sớm nhất không đáp ứng được yêu cầu của HSYC thì sẽ tiến hành đánh giá HSĐX của nhà đầu tư nộp HSĐX sớm kế tiếp cho đến khi lựa chọn được nhà đầu tư đáp ứng được HSYC.

CHƯƠNG II ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ HSĐX

1.1. Kiểm tra HSĐX

Kiểm tra các thành phần của HSĐX, gồm: văn bản đề xuất thực hiện dự án; hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư và các thành phần khác thuộc HSĐX theo quy định tại Mục 5 chỉ dẫn nhà đầu tư.

1.2. Đánh giá tính hợp lệ HSĐX

HSĐX của nhà đầu tư được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Có văn bản đề xuất thực hiện dự án được đại diện hợp pháp của nhà đầu tư ký tên, đóng dấu (nếu có). Đối với nhà đầu tư liên danh, văn bản đề xuất thực hiện dự án phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh hoặc của thành viên thay mặt liên danh theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có).

Văn bản đề xuất thực hiện dự án được coi là không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không được đại diện hợp pháp của nhà đầu tư ký tên, đóng dấu (nếu có); không được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh hoặc thành viên thay mặt liên danh ký văn bản đề xuất thực hiện dự án theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) đối với trường hợp liên danh;

- Được ký trước khi bên yêu cầu phát hành HSYC, ký trước khi có giấy ủy quyền ký văn bản đề xuất thực hiện dự án (nếu có), ký trước khi ký thỏa thuận liên danh đối với trường hợp liên danh;

- Kèm theo điều kiện gây bất lợi cho cơ quan có thẩm quyền, bên yêu cầu hoặc bỏ sót các nội dung quan trọng nêu trong Mẫu văn bản đề xuất thực hiện dự án dẫn đến không bảo đảm toàn bộ trách nhiệm và cam kết của nhà đầu tư trong quá trình dự quan tâm và thực hiện hợp đồng nếu được công nhận trúng thầu.

b) Nhà đầu tư không có tên trong hai hoặc nhiều HSĐX với tư cách là nhà đầu tư độc lập hoặc thành viên liên danh;

c) Trường hợp liên danh, có thỏa thuận liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có). Thỏa thuận liên danh phải nêu rõ trách nhiệm của thành viên đứng đầu liên danh và trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng của từng thành viên liên danh theo Mẫu số 03 Chương

III – Biểu mẫu hồ sơ đề xuất;

d) Nhà đầu tư không đang trong thời gian bị cấm tham gia hoạt động lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

đ) Nhà đầu tư có tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 CDNĐT.

Nhà đầu tư có HSĐX được coi là "Đạt" khi tất cả các nội dung được đánh giá là "Đáp ứng". HSĐX của nhà đầu tư được coi là "Không đạt" khi có bất kỳ nội dung nào được đánh giá là "Không đáp ứng" và khi đó HSĐX của nhà đầu tư sẽ bị loại. Nhà đầu tư có HSĐX hợp lệ được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 2. Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư

2.1. Sử dụng phương pháp " Đạt hoặc Không đạt" để đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư. Nhà đầu tư được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt.

2.2. Đối với nhà đầu tư liên danh:

a) Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư liên danh bằng tổng vốn chủ sở hữu của các thành viên liên danh, từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần góp vốn chủ sở hữu theo thỏa thuận liên danh. Nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 30%, từng thành viên liên danh có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 15%;

b) Kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự của nhà đầu tư liên danh bằng tổng số dự án của các thành viên liên danh đã thực hiện.

c) Nhà đầu tư phải có trách nhiệm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ các công việc của thành viên liên danh khi thành viên liên danh đó không tham gia thực hiện Nhà đầu tư.

2.3. Việc đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư được thực hiện theo Bảng số 01 dưới đây:

Bảng số 01

YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM(*)

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Tài liệu cần nộp
1	**Nhà đầu tư là doanh nghiệp trong nước theo quy định của Luật doanh nghiệp**			
1.1	+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; danh sách thành phần cổ đông sáng lập và tỷ lệ góp vốn. + Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất. + Nhà đầu tư phải có tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 của Luật Đấu thầu năm 2023 và đã được sửa đổi, bổ sung và hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 74/VBHN-VPQH ngày 25/3/2026. + Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác và hợp đồng xây dựng nhà máy nước thải tập trung đã và đang thực hiện. + Kê khai đúng và đầy đủ về tranh chấp, khiếu kiện đối với các hợp đồng đã và đang thực hiện (nếu có); Vốn góp của các cổ đông/ thành viên (nếu có).	+ Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ góp vốn; + Có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm (2024, 2025). + Nhà đầu tư phải có tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 của Luật Đấu thầu năm 2023 và đã được sửa đổi, bổ sung và hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 74/VBHN-VPQH ngày 25/3/2026. + Nhà đầu tư không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác và hợp đồng xây dựng nhà máy nước thải tập trung đã và đang thực hiện; + Kê khai đúng và đầy đủ về tranh chấp, khiếu kiện đối với các hợp đồng đã và đang thực hiện (nếu có); Vốn góp của các cổ đông/ thành viên (nếu có); + Trường hợp nhà đầu tư kê khai hồ sơ, cung	Đạt	

	+ Trường hợp nhà đầu tư kê khai hồ sơ, cung cấp tài liệu không đúng thực trạng đang hoạt động của nhà đầu tư cũng như các tiêu chí bắt buộc, vi phạm các quy định của Luật Đấu thầu thì nhà đầu tư sẽ bị loại.	cấp tài liệu không đúng thực trạng đang hoạt động của nhà đầu tư cũng như các tiêu chí bắt buộc, vi phạm các quy định của Luật Đấu thầu thì nhà đầu tư sẽ bị loại.		
		Không đáp ứng 01 nội dung trên được đánh giá không đạt.	Không đạt	
2	**Năng lực tài chính**			
2.1	Vốn chủ sở hữu[1] Vốn chủ sở hữu tối thiểu mà Nhà đầu tư phải thu xếp: 120.000.000.000 VNĐ (Một trăm hai mươi tỷ).	Có thu xếp Vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư.	Đạt	Mẫu số 06
		Không thu xếp được Vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư hoặc thu xếp không đủ.	Không đạt	
2.2	Tổng giá trị vốn vay nhà đầu tư có khả năng huy động[2]: Tổng giá trị vốn vay Nhà đầu tư có khả năng thu xếp tối thiểu: 480.000.000.000 VNĐ (Bốn trăm tám mươi tỷ).	Có thu xếp Vốn vay tối thiểu nhà đầu tư.	Đạt	Mẫu số 07
		Không thu xếp được vay tối thiểu nhà đầu tư hoặc thu xếp không đủ.	Không đạt	
3	**Tiến độ dự án :**			
	Có kế hoạch chi tiết thực hiện bảo đảm tính khả thi với thời gian hoàn thành các thủ tục	Có kế hoạch triển khai khả thi và đưa vào vận hành chính thức trước ngày 30/6/2027.	Đạt	

	liên quan của dự án quy định của pháp luật và đưa dự án vào vận hành chính thức trước ngày 30/6/2027.	Có kế hoạch triển khai khả thi và đưa vào vận hành chính thức sau ngày 30/6/2027.	Không đạt	
4	**Giải pháp thực hiện dự án**			
	Yêu cầu giải pháp thực hiện dự án được quy định tại Mẫu số 08 của HSYC và tại Phần II Yêu cầu thực hiện dự án.	Có giải pháp thực hiện dự án phù hợp theo yêu cầu dự án.	Đạt	
		Không có giải pháp thực hiện dự án phù hợp theo yêu cầu dự án hoặc có nội dung không phù hợp theo yêu cầu dự án.	Không đạt	
Kết luận		Có tất cả các nội dung yêu cầu được đánh giá là "**đạt**".	**Đạt**	
		Có ≥ 01 nội dung yêu cầu được đánh giá là "**không đạt**".	**Không đạt**	

CHƯƠNG III. BIỂU MẪU HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

1. Mẫu số 01: Đơn dự thầu
2. Mẫu số 02: Giấy uỷ quyền
3. Mẫu số 03: Thoả thuận liên danh
4. Mẫu số 04: Thông tin về nhà đầu tư
5. Mẫu số 05: Các đối tác cùng thực hiện dự án
6. Mẫu số 06: Năng lực tài chính của nhà đầu tư
7. Mẫu số 07: Cam kết nguồn cung cấp tài chính, tín dụng cho nhà đầu tư
8. Mẫu số 08: Đề xuất về kỹ thuật

Mẫu số 01

ĐƠN DỰ THẦU[(1)]

(Địa điểm), ngày ___ tháng ___ năm ___

Kính gửi: ___ *[ghi tên bên mời thầu]*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu của dự án ___ *[ghi tên dự án]* do _____ *[ghi tên bên mời thầu]* (sau đây gọi tắt là Bên mời thầu) phát hành ngày ___ *[ghi ngày bắt đầu phát hành hồ sơ yêu cầu cho nhà đầu tư]* và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ___ ngày___ *[ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có]*, chúng tôi, ___ *[ghi tên nhà đầu tư]* cam kết thực hiện dự án nêu trên theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu. Hồ sơ đề xuất này được nộp khoogn có điều kiện và ràng buộc kèm theo.

Chúng tôi nộp đơn dự thầu với dự án nêu trên và cam kết thực hiện đề xuất về tài chính với nội dung sau:

- _____[ghi nội dung thông tin đề xuất:

a)[1] *Đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị có công năng phục vụ hỗn hợp, dự án khu dân cư nông thôn, ghi các thông tin sau:*

- Tỷ lệ nộp ngân sách nhà nước.

- Số lượng công trình công cộng không có mục đích kinh doanh (trường hợp HSYC quy định tiêu chuẩn về số lượng tối thiểu công trình công cộng không có mục đích kinh doanh căn cứ danh mục dự án, công trình cần đầu tư của địa phương nơi thực hiện dự án hoặc giá trị tối thiểu của hoạt động trợ giúp xã hội).

- Giá trị của hoạt động trợ giúp xã hội hoặc hoạt động phúc lợi xã hội khác dành cho đối tượng bảo trợ xã hội, được xác định theo giá trị bằng tiền hoặc số lượng người được hỗ trợ căn cứ danh sách đối tượng bảo trợ xã hội hoặc hoạt động trợ giúp xã hội của địa phương nơi thực hiện dự án (trường hợp HSYC quy định tiêu chuẩn về hoạt động phúc lợi xã hội khác dành cho đối tượng bảo trợ xã hội, được xác định theo giá trị bằng tiền hoặc số lượng người được hỗ trợ căn cứ danh sách đối tượng bảo trợ xã hội hoặc hoạt động trợ giúp xã hội của địa phương nơi thực hiện dự án).

b) Đối với dự án đầu tư kinh doanh điện lực, ghi thông tin về mức giá điện và nguyên tắc giá được thống nhất với bên mua điện.

---

[1] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 16 Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 129/2026/TT-BTC, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

c)[2] *Đối với dự án đầu tư xây dựng cảng hàng không mới, ghi thông tin đề xuất của nhà đầu tư về hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương theo quy định của pháp luật về hàng không dân dụng;*

d) Đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư, ghi thông tin về thời gian bàn giao nhà ở phục vụ tái định cư.

đ)[3] *Đối với dự án không thuộc trường hợp nêu trên, ghi một trong các thông tin sau:*

- Giá trị bằng tiền nộp ngân sách nhà nước;

- Tỷ lệ doanh thu nộp ngân sách nhà nước;

- Giá hàng hóa, dịch vụ gắn với số lượng, sản lượng, chủng loại cụ thể của hàng hóa, dịch vụ khai thác từ dự án;

- Số lượng công trình công cộng không có mục đích kinh doanh;

- Giá trị của hoạt động trợ giúp xã hội hoặc hoạt động phúc lợi xã hội khác dành cho đối tượng bảo trợ xã hội, được xác định theo giá trị bằng tiền hoặc số người được hỗ trợ căn cứ danh sách đối tượng bảo trợ xã hội hoặc hoạt động trợ giúp xã hội của địa phương nơi thực hiện dự án;

- Loại, mức độ độc hại và tổng lượng chất ô nhiễm thải vào môi trường;

- Diện tích sử dụng đất, hệ số sử dụng đất.]

Chúng tôi sẵn sàng cung cấp cho Bên mời thầu bất kỳ thông tin bổ sung, làm rõ cần thiết nào khác theo yêu cầu của Bên mời thầu.

Chúng tôi cam kết(2):

1. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

2. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

3. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở các hành vi vi phạm khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự dự án này.

4. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là chính xác, trung thực.

---

[2] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 16 Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 129/2026/TT-BTC, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

[3] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 16 Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 129/2026/TT-BTC, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

5. Tổ chức kinh tế được chúng tôi thành lập để thực hiện dự án sau khi trúng thầu sẽ kế thừa quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư trúng thầu theo cam kết tại hồ sơ đề xuất và quy định tại hợp đồng dự án và thực hiện nghĩa vụ tài chính về nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai(3).

6. Chúng tôi đồng ý và cam kết chịu mọi trách nhiệm liên quan đối với tất cả các nghĩa vụ của nhà đầu tư trong quá trình đấu thầu.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian___ngày *[ghi số ngày]*(4), kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư (5)

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)(6)]

Ghi chú:

(1) Nhà đầu tư lưu ý ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời thầu, nhà đầu tư, thời gian có hiệu lực của HSĐX.

(2) Trường hợp phát hiện nhà đầu tư vi phạm các cam kết này thì nhà đầu tư bị coi là có hành vi gian lận, HSĐX bị loại và nhà đầu tư sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định.

(3) Không áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư không thành lập tổ chức kinh tế để triển khai dự án.

(4) Thời gian có hiệu lực của HSĐX được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong HSYC. Từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày có thời điểm đóng thầu được tính là 01 ngày.

(5) Đối với nhà đầu tư độc lập, đơn dự thầu phải được đại diện hợp pháp của nhà đầu tư ký tên, đóng dấu. Đối với nhà đầu tư liên danh, đơn dự thầu phải được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh hoặc của thành viên liên danh theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có).

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh được xác định theo quy định tại Mục 8 CDNĐT.

(6) Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền về việc chữ ký trong đơn dự thầu và các tài liệu khác trong HSĐX là của người đại diện hợp pháp của nhà đầu tư.

Mẫu số 02

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày ___ tháng ___ năm ___, tại ___

Tôi là___ *[ghi tên, số CMND/CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư]*, là người đại diện theo pháp luật của ___ *[ghi tên nhà đầu tư]* có địa chỉ tại ___ *[ghi địa chỉ của nhà đầu tư]*, bằng văn bản này ủy quyền cho: ___ *[ghi tên, số CMND/CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia đấu thầu dự án ___ *[ghi tên dự án]* do___ *[ghi tên bên mời thầu]* tổ chức:

[Phạm vi ủy quyền gồm một hoặc một số công việc sau:

- Ký đơn dự thầu;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu, văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;

- Ký các văn bản kiến nghị trong lựa chọn nhà đầu tư (nếu có);

- Các công việc khác [ghi rõ nội dung các công việc (nếu có)].

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi được ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ___ *[ghi tên nhà đầu tư]*. _____ *[ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do_____ *[ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____[(1)]. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau. Người ủy quyền giữ ____ bản. Người được ủy quyền giữ ____ bản. Đính kèm theo bản gốc của hồ sơ đề xuất một (01) bản gốc.

Người được ủy quyền	**Người ủy quyền**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)[(2)]]	*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)[(3)]]*

Ghi chú:

(1) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham dự thầu.

(2), (3) Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà đầu tư hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền.

Mẫu số 03

THỎA THUẬN LIÊN DANH

(Địa điểm), ngày___ tháng___ năm___

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh: ___ *[Ghi tên từng thành viên liên danh]*

- Quốc gia nơi đăng ký hoạt động:
- Mã số thuế:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Fax:
- Email:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:

Giấy ủy quyền số ___ ngày___ tháng ___ năm ___ *(trường hợp được ủy quyền).*

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia đấu thầu dự án ___ *[ghi tên dự án].*

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến dự án là:___ *[ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].*

Địa chỉ giao dịch của Liên danh:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Người đại diện của Liên danh:

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện các công việc trong quá trình đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư cho dự án như sau:

1. Các bên nhất trí thỏa thuận cho___ *[ghi tên một thành viên]* là thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh để thực hiện các công việc sau *(có thể điều chỉnh, bổ sung theo thoả thuận của các bên):*

[Thành viên đứng đầu liên danh có thể đại diện cho liên danh để thực hiện một hoặc một số công việc sau:

- Ký đơn dự thầu;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu, văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;

- Ký các văn bản kiến nghị trong lựa chọn nhà đầu tư (nếu có);

- Các công việc khác, trừ việc ký kết hợp đồng (ghi rõ nội dung các công việc, nếu có)].

2. Vai trò, trách nhiệm của các thành viên liên danh [(1)]*[ghi cụ thể vai trò, trách nhiệm của từng thành viên liên danh và ghi tỷ lệ phần trăm góp vốn chủ sở hữu trong liên danh]:*

TT	Tên thành viên	**Vai trò tham gia** *[Ghi phần công việc mà thành viên đảm nhận (thu xếp tài chính, xây dựng, quản lý, vận hành,...]*	**Vốn chủ sở hữu**	
			Giá trị	**Tỉ lệ %**
1	Thành viên 1 *[Đứng đầu liên danh]*			*[tối thiểu 30%]*
2	Thành viên 2			*[tối thiểu 15%]*
...				
Tổng			....	**100%**

3. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

[- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;

- Bồi thường thiệt hại cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định nêu trong hợp đồng;

- Hình thức xử lý khác _____ [ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên thỏa thuận cùng chấm dứt;

- Có sự thay đổi thành viên liên danh. Trong trường hợp này, nếu sự thay đổi thành viên liên danh được bên mời thầu chấp thuận thì các bên phải thành lập thỏa thuận liên danh mới;

- Liên danh không trúng thầu;

- Hủy thầu thông báo của bên mời thầu.

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng.

Thỏa thuận liên danh này được lập thành ___ bản gốc, mỗi thành viên liên danh giữ___ bản, nộp kèm theo hồ sơ đề xuất 01 bản gốc. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh (2)

[ghi tên đại diện hợp pháp của từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)(3)]

Ghi chú:

(1) Nhà đầu tư phải liệt kê vai trò tham gia và tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu của từng thành viên liên danh. Từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần góp vốn chủ sở hữu theo thỏa thuận liên danh.

Trường hợp nhà đầu tư dự kiến không thành lập tổ chức kinh tế sau khi trúng thầu, các thành viên liên danh thỏa thuận về việc giao một thành viên liên danh thực hiện các thủ tục để được giao đất, cho thuê đất và thực hiện các nghĩa vụ tài chính về đất đai, bảo đảm phù hợp với pháp luật về đất đai. Trong trường hợp này, thỏa thuận liên danh phải có các điều khoản cam kết ràng buộc trách nhiệm, nghĩa vụ liên quan đến giao đất, cho thuê đất, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến đất đai của từng thành viên liên danh.

(2) Đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh được xác định theo quy định tại Mục 8 CDNĐT.

(3) Trường hợp thành viên liên danh là nhà đầu tư nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền về việc chữ ký trong thỏa thuận liên danh là của người đại diện hợp pháp của thành viên liên danh.

Mẫu số 04

THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ

(Địa điểm), ngày ___ tháng ___ năm ___

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:

2. Quốc gia nơi đăng ký hoạt động của nhà đầu tư:

3. Năm thành lập công ty:

4. Địa chỉ hợp pháp của nhà đầu tư tại quốc gia đăng ký:

5. Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà đầu tư:

- Tên:

- Địa chỉ:

- Số điện thoại/fax:

- Địa chỉ e-mail:

6. Sơ đồ tổ chức của nhà đầu tư.

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này. Nhà đầu tư/liên danh cần nộp kèm theo bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp; đối với nhà đầu tư nước ngoài: có tài liệu chứng minh đăng ký thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài.

Mẫu số 05

THÔNG TIN CÁC ĐỐI TÁC CÙNG THỰC HIỆN DỰ ÁN[1]

TT	Tên đối tác[2]	Quốc gia nơi đăng ký hoạt động	Vai trò tham gia[3]	Người đại diện theo pháp luật	Hợp đồng với đối tác[4] (nếu có)
1	*Công ty 1*		*[Tổ chức cung cấp tài chính]*		
2	*Công ty 2*		*[Nhà thầu xây lắp]*		
3	*Công ty 3*		*[Nhà thầu vận hành/ Quản lý]*		
	.....				

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Kê khai Mẫu này trong trường hợp dự án áp dụng hình thức đấu thầu trong nước nhưng cần sử dụng công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, kinh nghiệm quốc tế, nhà đầu tư trong nước sử dụng đối tác là nhà thầu nước ngoài đối với có sự tham gia của các đối tác nước ngoài.

(2) Nhà đầu tư ghi cụ thể tên của các đối tác tham gia thực hiện dự án. Trường hợp khi tham dự thầu chưa xác định được cụ thể tên của các đối tác thì không phải kê khai vào cột này mà chỉ kê khai vào cột "vai trò tham gia". Sau đó, nếu trúng thầu thì khi huy động các đối tác thực hiện công việc đã kê khai thì phải thông báo cho bên mời thầu. Trường hợp kê khai, sau khi trúng thầu, nhà đầu tư, tổ chức kinh tế do nhà đầu tư thành lập thay đổi tên, công việc đối tác thực hiện thì phải thông báo cho bên mời thầu.

(3) Nhà đầu tư ghi cụ thể vai trò tham gia của từng đối tác.

(4)[4] Nhà đầu tư ghi cụ thể số hợp đồng (nếu có) kèm theo bản chụp tài liệu đó. Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với đối tác phải được ký bởi đại diện hợp pháp của các bên. Đại diện hợp pháp của các bên là người đại diện theo pháp luật của các bên hoặc người được người đại diện theo pháp luật của các bên ủy quyền.

[4] Cụm từ *"được chứng thực"* được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 129/2026/TT-BTC, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

Mẫu số 06

NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ[1]

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:

2. Thông tin về năng lực tài chính của nhà đầu tư/thành viên liên danh[2]:

a) Tóm tắt các số liệu về tài chính [3]:

STT	Nội dung	Giá trị
I	**Vốn chủ sở hữu cam kết sử dụng cho dự án**	
II	**Các số liệu về vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư**	
1	Tổng vốn chủ sở hữu	
2	Chi phí liên quan đến tranh chấp, khiếu kiện (nếu có)	
3	Vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện[4] (không gồm vốn đã được giải ngân cho các dự án đang thực hiện) và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có)	
4	Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định	
5	Vốn chủ sở hữu còn lại của nhà đầu tư	**(5) = (1) - (2) - (3) - (4)**

b) Tài liệu đính kèm[5]

- Báo cáo tài chính hoặc báo cáo đối với các khoản, mục vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán thực hiện trong năm; trường hợp không có báo cáo tài chính hoặc báo cáo đối với các khoản, mục vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán thực hiện trong năm thì nộp báo cáo tài chính hoặc báo cáo đối với khoản, mục vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán của năm liền trước theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về kiểm toán, pháp luật về kế toán.

- Đối với doanh nghiệp thành lập và hoạt động chưa đủ 12 tháng thì vốn chủ sở hữu được xác định theo vốn điều lệ đã góp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Trong trường hợp này, phải đính kèm tài liệu chứng minh vốn điều lệ của doanh nghiệp.

- Các báo cáo do nhà đầu tư cung cấp phải bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính, kế toán, phản ánh tình hình tài chính riêng của nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà đầu tư liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh.

- Danh sách dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác trong trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có).

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các số liệu, tài liệu cung cấp liên quan đến vốn chủ sở hữu, phân bổ vốn chủ sở hữu cho các dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có). Trường hợp phát hiện thông tin kê khai là không chính xác, làm sai lệch kết quả đánh giá thì sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và bị loại.

(3) Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, bên mời thầu, tổ chuyên gia bổ sung các thông tin phù hợp.

(4) Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), nhà đầu tư lập danh sách dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, bảo đảm tổng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định.

(5) Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, bên mời thầu, tổ chuyên gia có thể bổ sung các tài liệu nhà đầu tư phải nộp để chứng minh năng lực tài chính (ví dụ như: biên bản kiểm tra quyết toán thuế, tờ khai tự quyết toán thuế; tài liệu chứng minh việc nhà đầu tư đã kê khai quyết toán thuế điện tử; văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế;...).

Mẫu số 07

CAM KẾT NGUỒN CUNG CẤP TÀI CHÍNH, TÍN DỤNG CHO NHÀ ĐẦU TƯ

(Địa điểm), ngày ___ tháng ___ năm ___

1. Tôi là ___ *[ghi tên]*, ___ *[ghi chức vụ]*, là đại diện hợp pháp của ___ *[ghi tên nhà đầu tư/tên liên danh nhà đầu tư]*, xác nhận và cam kết rằng những thông tin được cung cấp trong văn bản này là đúng sự thật và các tài liệu kèm theo là bản sao chính xác với tài liệu gốc.

2. Các nguồn tài chính, tín dụng sau đây đã được cam kết và sẽ được huy động để thực hiện dự án:

Nguồn tài chính	Giá trị[(1)]
I. Vốn chủ sở hữu cam kết góp vào dự án:	
1.	
2.	
...	
II. Vốn vay nhà đầu tư phải huy động:	
1.	
2.	
...	

3. Tài liệu kèm theo:

- Đối với vốn chủ sở hữu: Văn bản cam kết bảo đảm đủ vốn chủ sở hữu theo phương án tài chính cho dự án của đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ kèm theo các tài liệu chứng minh về thẩm quyền ký cam kết.

- Đối với vốn vay: Văn bản cam kết cung cấp tài chính của ngân hàng, tổ chức tín dụng hoặc bên cho vay khác theo quy định của pháp luật kèm theo các tài liệu chứng minh thẩm quyền của người ký cam kết.

- Tài liệu liên quan khác.

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú: (1) Ghi số tiền bằng số, bằng chữ theo đồng tiền dự thầu.

Mẫu số 08

ĐỀ XUẤT VỀ KỸ THUẬT

Căn cứ quy mô, tính chất, lĩnh vực của dự án và tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, HSMT yêu cầu nhà đầu tư chuẩn bị các nội dung, biểu mẫu đề xuất về kỹ thuật và các tài liệu thuyết minh đính kèm (nếu có) làm cơ sở để đánh giá về phương án đầu tư kinh doanh, gồm các nội dung sau đây:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Quy trình xử lý nước thải đáp ứng quy chuẩn hiện hành	- Có đề xuất, đáp ứng theo quy chuẩn hiện hành	Đạt
		- Không có.	Không đạt
2	Tuân thủ các quy định tại QCVN 14:2025/BTNMT; Thông tư 05/2025/TT-BTNMT	- Có đề xuất, đáp ứng theo quy chuẩn hiện hành	Đạt
		- Không có.	Không đạt
3	Phương án đầu tư	- Nhà đầu tư có trình phương án đầu tư; thuyết minh phương án đầu tư	Đạt
		- Không có	Không đạt
4	Phương án công nghệ	- Nhà đầu tư có trình phương án công nghệ lọc nước thải. - Công nghệ đã được ứng dụng thành công tại các khu dân cư/khu đô thị tại Việt Nam. - Thuyết minh phương án công nghệ lọc nước thải.	Đạt
		- Không có	Không đạt
5	Nhân sự thực hiện dự án	- Có đề xuất 02 nhân sự kỹ sư về môi trường phụ trách thực hiện dự án	Đạt
		- Không có	Không đạt

PHẦN 2. YÊU CẦU THỰC HIỆN DỰ ÁN

I. Thông tin về dự án

Chủ đầu tư, tổ chuyên gia cập nhật các nội dung có liên quan đến dự án để nhà đầu tư chuẩn bị HSĐX bao gồm:

1/ Tên dự án: Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu vực Dương Đông.

2/ Mục tiêu đầu tư: Xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung nhằm thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt và dịch vụ đô thị, đảm bảo vệ sinh môi trường, cải thiện chất lượng sống, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội và định hướng đô thị xanh, bền vững của đặc khu Phú Quốc.

3/ Quy mô dự án: Công suất: 15.000-20.000 m^3/ngày đêm.

4/ Tổng vốn đầu tư: Khoảng 600.000.000.000 (Sáu trăm tỷ) đồng Việt Nam

5/ Địa điểm thực hiện dự án: Khu phố Cây Thông Ngoài Cửa Dương, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

6/ Hiện trạng sử dụng đất: UBND đặc khu Phú Quốc là đơn vị được giao lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Nhà máy xử lý nước thải tập trung Dương Đông để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tạo quỹ đất sạch phục vụ kêu gọi đầu tư theo Công văn số 5898/UBND-KT ngày 20/11/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện Thông báo số 1113-TB/VPTU ngày 16/11/2026 của Văn phòng Tỉnh ủy.

7/ Diện tích khu đất thực hiện dự án: Khoảng 2,805 ha, với tứ cận như sau:

+ Phía Bắc giáp: Đất Cây xanh cảnh quan và mặt nước.

+ Phía Nam giáp: Giáp đường Dương Đông-Suối Đá Bàn.

+ Phía Đông giáp: Đất Cây xanh cảnh quan và mặt nước.

+ Phía Tây giáp: đường quy hoạch ký hiệu N77.

8/ Mục đích sử dụng đất: Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.

9/ Các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt: Nhà đầu tư triển khai theo Đồ án Quy hoạch phân khu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

10/ Thời gian hoạt động dự án: 50 năm.

11/ Tiến độ đầu tư: Hoàn thành dự án trước ngày 30/6/2027.

12/ Tên bên mời thầu: Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc.

13/ Ưu đãi đảm bảo đầu tư:

II. Yêu cầu về thực hiện dự án

1/ Yêu cầu về hiệu quả xử lý của công nghệ:

- Chất lượng nước sau khi xử lý đạt giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm được quy định tại Bảng 1 QCVN 14:2025/BTNMT (Cột A).

- Ưu tiên lựa chọn công nghệ xử lý không yêu cầu nước thải sinh hoạt và dịch vụ đô thị (danh mục các loại hình dịch vụ theo phụ lục 1 QCVN 14:2025/BTNMT) phải xử lý sơ bộ trước khi đấu nối vào hệ thống thu gom để dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Công nghệ đã được ứng dụng thành công tại các khu dân cư/khu đô thị tại Việt Nam và không thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ của Việt Nam.

2/ Yêu cầu về tiết kiệm đất xây dựng: Ưu tiên lựa chọn công nghệ tiết kiệm diện tích sử dụng đất.

3/ Yêu cần về Quản lý, vận hành và bảo dưỡng phù hợp với năng lực trình độ quản lý, vận hành:

- Ưu tiên lựa chọn công nghệ dễ quản lý, vận hành và bảo dưỡng phù hợp với năng lực trình độ quản lý, vận hành tại Phú Quốc.

- Mức độ tự động hóa của dây chuyền, thiết bị: Tự động hóa cao đảm bảo trên 70%, hạn chế tối đa sử dụng lao động thủ công, có thiết bị kiểm soát các thông số để hệ thống xử lý nước thải hoạt động hiệu quả.

4/ Yêu cầu về chi phí đầu tư:

Lựa chọn công nghệ có chi phí đầu tư phù hợp với tổng vốn đầu tư dự trù (Chi phí đầu tư đảm bảo theo quy định tại Quyết định 425/QĐ-BXD ngày 30/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố Suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2025).

5/ Yêu cầu về tính phù hợp với đặc điểm điều kiện khí hậu, địa hình, địa chất thủy văn của khu vực và khả năng chịu tải của nguồn tiếp nhận:

- Phù hợp với đặc điểm điều kiện khí hậu, địa hình, địa chất thủy văn của Phú Quốc.

- Dây chuyền công nghệ, máy móc, thiết bị bảo đảm mới 100%; Độ bền của thiết bị, máy móc chính đáp ứng thời gian hoạt động của dự án và phù hợp với điều kiện khí hậu của Phú Quốc.

6/ An toàn và thân thiện với môi trường: Hệ thống xử lý nước thải được xây dựng ngầm và có hệ thống thu gom, xử lý mùi.

7/ Có khả năng mở rộng về công suất hay cải thiện hiệu quả xử lý trong tương lai: Công nghệ xử lý phải có tính linh hoạt, có khả năng xây dựng, lắp đặt bổ sung thêm các modul để tăng công suất xử lý khi cần thiết.

8/ Đảm bảo hoạt động ổn định khi có sự thay đổi bất thường về chất lượng nước đầu vào, thời tiết và biến đổi khí hậu: Công nghệ xử lý phải hoạt động ổn định khi có sự thay đổi bất thường về chất lượng nước đầu vào, thời tiết và biến đổi khí hậu; Có kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với hệ thống xử lý nước thải (có thiết bị và công trình dự phòng).

9/ Mức độ phát sinh và xử lý bùn cặn: Ưu tiên công nghệ xử lý ít phát sinh bùn cặn. Bùn cặn phải được xử lý bằng thiết bị cơ khí sau đó được quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải rắn; bùn thải có yếu tố nguy hại vượt ngưỡng quy định phải được quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

10/ Tiết kiệm năng lượng, có khả năng tái sử dụng nước thải, bùn thải sau xử lý: Ưu tiên công nghệ tiết kiệm năng lượng sử dụng (điện năng, hóa chất,...); nước thải đầu ra đạt quy chuẩn xả thải và có khả năng tái sử dụng cho mục đích khác (tưới cây, rửa đường đô thị,...)

III. Yêu cầu về nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư

Nhà đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư.

Nhà đầu tư chịu trách nhiệm bố trí đủ vốn thực hiện dự án và tự đề xuất phương án Tài chính cho dự án.